|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy:……………. | Ngày soạn:……………… |

Tiết theo KHBD:……………..

**CHƯƠNG VII. SỐ THẬP PHÂN**

**BÀI 28: SỐ THẬP PHÂN**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân.

-So sánh được hai số thập phân.

-Sử dụng đúng số thập phân trong một số tình huống thực tiễn.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

*-Năng lực tự học tự chủ:*

+ HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

+ Học sinh xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động, tự đặt mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.

+ Lập và thực hiện kế hoạch học tập, thực hiện các cách học, hình thành cách ghi nhớ của bản thân, phân tích cách ghi nhớ.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*

+ Học sinh phát hiện được vấn đề, phân tích được các tình huống trong học tập, phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

+ Đề xuất và lựa chọn được giải pháp giải quyết vấn đề.

+ Thực hiện giải pháp giải quyết vấn đề và nhận ra sự phù hợp hay không phù hợp của giải pháp thực hiện.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*:

HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**−** Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng liên quan đến toán học.

\* Năng lực đặc thù:

*Năng lực tư duy và lập luận toán học*

**−** Thực hiện được các thao tác tư duy như: so sánh, phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự; quy nạp, diễn dịch.

**−** Chỉ ra được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.

**−** Giải thích hoặc điều chỉnh được cách thức giải quyết vấn đề về phương diện toán học.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: + thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

+ Mạnh dạn nói lên ý kiến của mình, biết nhận lỗi, sửa lỗi, bảo vệ cái đúng cái tốt thông qua các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm:+ Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

+ Có trách nhiệm với những việc mình làm và trách nhiệm với công việc chung trong hoạt động nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm. Ôn lại cách chia số tự nhiên cho 10; 100; 1000;…. Và cách viết một phân số thập phân dương dưới dạng phân số đã học ở tiểu học, xem lại khái niệm số đối của một phân số và so sánh hai số nguyên.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế học tập, gợi động cơ tìm hiểu về số thập phân cho học sinh.

**b) Nội dung:**

- Đọc nội dung các bản tin đầu chương và bản tin hình 7.1a; hình 7.1b

-nắm sơ lược về nội dung cần học trong chương VI

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh thấy được vị trí vai trò của chương, cấu tạo cơ bản của chương

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Cá nhân học sinh đọc đoạn tin đầu chương và đọc đoạn tin hình 7.1a; 7.1b sgk/28  -H: Qua các đoạn tin ngoài các số tự nhiên còn thấy xuất hiện những dạng số nào mà em đã được học?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin trong SGK  - Đ: trong các đoạn tin ngoài số nguyên còn xuất hiện số thập phân, phần trăm  **\* Báo cáo, thảo luận**  -Học sinh đọc các đoạn tin.  -GV giới thiệu qua các đoạn tin ta thấy số thập phân đóng một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống thực tiễn và trong toán học  - GV giới thiệu cấu tạo của chương VII số thập phân.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nêu vị trí vai trò và cấu tạo của chương VII – số thập phân. | 1)Vai trò của số thập phân  -Số thập phân đóng một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống thực tiễn và trong toán học  2)Cấu tạo chương VII – Số thập phân  Gồm 4 bài học, các tiết luyện tập chung và ôn tập chương thực hiện trong 11 tiết.  cụ thể gồm:  Bài 28. Số thập phân : 1 tiết  bài 29. Tính toán với số thập phân: 4 tiết  Bài 30. Làm tròn và ước lượng:1 tiết  Luyện tập chung: 2 tiết  Bài tập cuối chương VII: 1 tiết |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Phân số thập phân và số thập phân (17 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhớ lại khái niệm phân số thập phân và số thập phân đã học ở tiểu học.

- Ôn lại cách tìm số đối của một phân số đã học ở chương VI.

- Nhận biết được, tìm được phân số thập phân và số thập phân âm, số đối của số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Học sinh hoạt động cá nhân đọc nội dung 1 sgk/29 nhận biết được phân số thập phân, số thập phân

+ Nắm được cấu tạo của số thập phân, biết tìm số đối của một số thập phân cho trước

**c) Sản phẩm:**

- Nhắc lại được về phân số thập phân, số thập phân đã học ở tiểu học,Viết được số thập phân âm

- Nêu được nhận xét

-Làm bài tập luyện tập 1 đầy đủ vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Cá nhân học sinh hoạt động làm HĐ1; HĐ2 sgk/29  H1: Phân số thập phân là phân số có dạng đặc biệt nào?  H2: Từ phân số thập phân viết về số thập phân như thế nào? Lấy thêm một vài ví dụ khác ví dụ trong sgk  H3: Nhắc lại hai phân số đối của nhau? cách tìm số đối của phân số đã học ở chương VI. Áp dụng làm HĐ2 sgk/29  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Cá nhân học sinh hoạt động thực hiện trả lời các câu hỏi của GV  Đ1:Phân số thập phân là phân số có mẫu là 10; 100;1000;….  Đ2: Cách viết phân số thập phân về số thập phân: xét xem ở mẫu có bao nhiêu chữ số 0 thì trên tử lùi từ bên phải sang bên trái bấy nhiêu chữ số và thêm dấu phảy vào bên trái chữ số đó (trường hợp không đủ các chữ số ta thì thêm số 0 vào bên trái cho đến khi đủ các chữ số thì thôi )  Đ3: HS lấy thêm các vídụ khác ví dụ trong sgk.  -Phân số đối của phân số  là  - HS giải chi tiết luyện tập 1 vào vở  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Cá nhân học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên và áp dụng làm các HĐ1, HĐ2  - Các học sinh khác theo dõi và nhận xét câu trả lời của các bạn  **\* Kết luận, nhận định**  - GV cho học sinh nhắc lại về phân số thập phân, cách viết từ phân số thập phân thành số thập phân  - Hai phân số đối của nhau và cách tìm hai phân số đối của nhau. | **1.Phân số thập phân và số thập phân**  **a) Nhắc lại kiến thức.**  HĐ1: các phân số thập phân viết dưới dạng số thập phân ta được:  ; ;  HĐ2:  Số đối của phân số thập phân  là  Số đối của phân số thập phân  là  Số đối của phân số thập phân  là |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - Cá nhân học sinh đọc nội dung phần số thập phân âm nắm được phân số thập phân âm, số thập phân âm, số thập phân dương, số thập phân.  H1: áp dụng tìm thêm các ví dụ về phân số thập phân âm, số thập phân âm, số thập phân dương, số thập phân?  H2: Nêu nhận xét về mối liên hệ giữa số thập phân và phân số thập phân?  H3: Nêu cấu tạo của số thập phân?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc nội dung phần số thập phân  - Đ1: lấy các ví dụ về phân số thập phân âm, số thập phân âm, số thập phân dương, khác ví dụ trong sgk  -Đ2: Học sinh nêu nhận xét 1.  -Đ3: Học sinh nêu nhận xét 2.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Mỗi câu hỏi giáo viên gọi một học sinh trả lời.  - Các học sinh còn lại theo dõi và nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức về phân số thập phân âm, số thập phân âm, số thập phân dương, số thập phân, nhận xét.  GV cho học sinh nhắc lại nhận xét | **b) Số thập phân âm**   * Các phân số  cũng là các phân số thập phân * Ta viết  và gọi ;; là các số thập phân âm. Đọc lần lượt là “âm không phảy mười lăm”; “âm không phảy hai chín”; “âm không phảy không ba lăm” * Các số thập phân  gọi là số thập phân dương, đôi khi còn được viết * Các số thập phân dương và các số thập phân âm gọi chung là số thạp phân * Các số  và  là hai số đối nhau.   **c) Nhận xét**   * Mọi phân số thập phân đều viết được dưới dạng số thập phân và ngược lại. * Mỗi số thập phân gồm phần số nguyên viết bên trái dấu “,” và phần thập phân viết bên phải dấu “,” |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - Cá nhân học sinh hoạt động trả lời câu hỏi và áp dụng làm làm hai bài tập phần luyện tập 1 sgk/29.  HD: xác định xem đề bài cho biết gì? Yêu cầu làm gì? Áp dụng kiến thức đã học để làm bài.  - Cặp đôi hoạt động kiểm tra chéo bài của nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thực hiện theo các yêu cầu của giáo viên.  - Làm bài tập 1 luyện tập 1 sgk/29  - Làm bài tập 2 luyện tập 1 sgk/29  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi cá nhân học sinh đứng tại chỗ trả lời câu hỏi  - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài 1 luyện tập.  - GV gọi 1 học sinh đứng tại chỗ trả lời bài 2 luyện tập  - Các học sinhh còn lại theo dõi, nhận xét câu trả lời và bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt phương án trả lời đúng.  - GV cho học nhắc lại cách chuyển từ phân số thập phân sang số thập phân và ngược lại  và nhắc lại về cách tìm số đối của số thập phân cho trước. | **d) luyện tập**  **?** Các số thập phân xuất hiện trong đoạn tin hình 7.1a là:  Các số thập phân xuất hiện trong đoạn tin hình 7.1b là:  - Số đối của  lần lượt là ;;;  - Số đối của lần lượt là ;  **Luyện tập 1:**  Bài giải  1) Các phân số thập phân ;  dưới dạng số thập phân là:  ;    có số đối là 0,005  có số đối là 79,8  2) viết các số thập phân xuất hiện trong bảng tin 7.1b dưới dạng phân số thập phân.  Bài giải  Các số thập phân xuất hiện trong đoạn tin hình 7.1b là:  ta có ; |

**Hoạt động 2.2: So sánh hai số thập phân (16 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh biết được cách so sánh hai số thập phân dương.

-Học sinh nắm được mọi số thập phân âm nhỏ hơn số 0 và nhỏ hơn số thập phân

-Học sinh nắm được để so sánh hai số thập phân âm ta so sánh hai số đối của chúng: số nào có số đối lón hơn số đó lớn hơn

**b) Nội dung:**

- Học sinh nhớ lại cách so sánh hai số thập phân đã học ở tiểu học.

- Thực hiện phần đọc hiểu nắm được nội dung áp dụng so sánh được các số thập phân sau:

a) và 

b)  và 

c)  và 

- Thực hiện làm luyện tập 2

**c) Sản phẩm:**

- Nêu được cách so sánh hai số thập phân dương, so sánh hai số nguyên

- Nêu được cách so sánh hai số thập phân trái dấu

-Nêu được cách so sánh hai số thập phân âm.

Áp dụng so sánh được các số thập phân cụ thể

- Làm bài tập luyện tập 2 vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  -H1: Cá nhân hoạt động nhắc lại cách so sánh hai số thập phân đã học ở tiểu học.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Học sinh nêu quy tắc so sánh hai số thập phân đã học ở tiểu học.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi học sinh đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  - Các học sinh khác theo dõi và nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại kiến thức và cho một vài học sinh nhắc lại cách so sánh hai số nguyên dương | **2. So sánh hai số thập phân**  **a) so sánh hai số thập phân dương**   * Nếu hai số thập phân có phần nguyên khác nhau, số nào có phần nguyên lớn hơn số đó lớn hơn. * Nếu hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau thì so sánh các hàng của phần thập phân lần lượt từ trái qua phải số nào có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - H1: Nhắc lại cách so sánh hai số nguyên khác dấu.  - H2: Nhắc lại cách so sánh hai số nguyên âm.  - H3: Cá nhân hoạt động tìm hiểu phần đọc hiểu nêu lại cách so sánh hai số thập phân trái dấu, so sánh hai số thập phân âm.  - H4:Áp dụng so sánh các số thập phân sau  a) và  b)  và  c)  và  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên  - Đ1: Mọi số nguyên âm nhỏ hơn số 0, nhỏ hơn số nguyên dương.  -Đ2: So sánh hai số nguyên âm bằng cách so sánh hai số đối của chúng  -Đ3: HS nêu cách so sánh hai số thập phân khác dấu và hai số thập phân âm như SGK/30  - Đ4: So sánh các số cụ thể vào vở  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi lần lượt học sinhh trả lời các câu hỏi.  - Các học sinh khác theo dõi và nhận xét câu trả lời của bạn  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của học sinh.  - GV chuẩn hóa lại cách so sánh hai số thập phân và cho một vài học sinh nhắc lại. | **b) So sánh hai số thập phân trái dấu, hai số thập phân âm.**   * Số thập phân âm nhỏ hơn 0 và nhỏ hơn số thập phân dương. * Nếu  là hai số thập phân dương và  thì   *(so sánh hai số thập phân âm thì so sánh hai số đối của nó)*  Áp dụng: so sánh các số thập phân sau:  a)   vì 64  b)    vì là số thập phân âm,  là số thập phân dương  c)    vì |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  -Cá nhân học hoạt động làm luyện tập 2 vào vở.  -H1: Đề bài cho biết gì? Yêu cầu làm gì?  -H2: để sắp xếp được các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn em cần phải làm được công việc gì?  - Cặp đôi đổi bài kiểm tra chéo kết quả  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - Cá nhân học sinh hoạt động làm luyện tập 2 vào vở theo hướng dẫn của giáo viên  -Đ1: Đề cho các số thập phân, yêu cầu sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.  Đ2: Muốn sắp xếp được cần phải so sánh được các số thập phân  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Cá nhân học sinh đứng tại chỗ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - Một học sinh lên bảng àm bài luyện tập  -Các học sinh khác theo dõi nhận xét câu trả lời và bài làm của bạn  **\* Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét và chuẩn hóa bài làm của học sinh.  -GV Cho học sinh nhắc lại quy tắc so sánh hai số thập phân. | **c) Luyện tập 2.**  Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta được: |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (7 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng được các kiến thức đã học làm được:

+ Viết được các phân số thập phân dưới dạng số thập phân.

+ Tìm được số đối của các số thập phân.

+So sánh được các số thập phân

**b) Nội dung:**

- Giải các bài tập 7.1; 7.2; 7.3 sgk/30

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải chi tiết các bài tập 7.1; 7.2; 7.3 sgk/30 vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Cá nhân hoạt động làm bài 7.1 sgk/30  -H1: Nêu cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân  - H2: Nêu nhận xét số chữ số 0 ở mẫu của phân số thập phân và số chữ số ở phần thập phân của số thập phân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Cá nhân học sinh làm bài tập vào vở  -Đ1: Cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân: Xét xem dưới mẫu phân số thập phân có bao nhiêu chữ số 0 thì ta lùi từ phải sang trái ở trên tử bấy nhiêu chữ số và thêm dấu phảy vào bên trái chữ số đó,trường hợp trên tử không đủ các chữ số ta thêm 0 vào đằng trước của tử cho đến khi đủ chữ số.  -Đ2: Nhận xét số chữ số 0 ở mẫu của phân số thập phân đúng bằng số chữ số phần thập phân của số thập phân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Cá nhân học sinh đứng tại chỗ nêu cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân  - Đại diện một học sinh lên bảng làm phần a, một học sinh làm phần b  -Các học sinh khác theo dõi và nhận xét câu trả lời vàbài làm của bạn  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét mức độ hoàn thành bài của học sinh.  - GV chuẩn hóa và chốt phương án đúng  - GV cho học sinh nêu lại nhận xét về mối quan hệ giữa phân số thập phân và số thập phân. | **Bài 7.1 sgk/30**  a) Viết các phân số thập phân ; ; ; dưới dạng số thập phân ta được:          b) Các số thập phân âm viết được trong câu a là:  ; ; |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - H1: Cá nhân hoạt động nêu cách tìm số đối của hai số thập phân.  -H2: áp dụng tìm số đối của các số  ; ;  -Cặp đôi trao đổi bài kiểm tra chéo bài của nhau:  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  -H1: Hai số thập phân đối nhau có phần dấu đối nhau còn phần số giống nhau.  -H2: Tìm số đối của các số ; ; .  **\* Báo cáo, thảo luận.**  - Cá nhân học sinh đứng tại chỗ trả lời  -Các học sinh khác theo dõi nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của học sinh và mức độ hoàn thành bài của học sinh.  - GV cho học sinh nhắc lại cách tìm số đối của số thập phân | **Bài 7.2 sgk/30**  Số đối của số  là  có số đối là  và  là hai số đối nhau. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - H2 :Cá nhân Làm bài tập 7.3 sgk/30  - Cặp đôi kiểm tra chéo bài cho nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện học sinh lên bảng làm bài mỗi học sinh làm một phân  -Các học sinh khác theo dõi và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét bài làm, và nhận xét mức độ hoàn thành bài của học sinh  - GV cho học sinh nhắc lại cách so sánh hai phân số | **Bài 7.3 sgk/30**  So sánh các số ta được  a) vì  là số thập phân âm ;  là số thập phân dương.  b)  vì |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (2 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống

**b) Nội dung:**

-Đọc đoạn tin hình 7.1b và cho biết trong hai thời điểm, 19 giờ ngày 24-1-2016 và 6 giờ ngày 25-1-2016, thời điểm nào nhiệt độ tại PhaĐin xuống thấp hơn

**c) Sản phẩm:**

- Nhiệt độ tại PhaĐin lúc 6 giờ ngày 25-1-2016 là 

Nhiệt độ tại tại PhaĐin lúc 19 giờ ngày 24-1-2016 là 

Vì  nên 

Vậy tại PhaĐin lúc 6 giờ ngày 25-1-2016 là  nhiệt độ xuống thấp hơn lúc 19 giờ ngày 24-1-2016

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ 1**: Cá nhân hoạt động làm tại lớp phần vận dụng sgk/30

-GV hỗ trợ:Giải đáp thắc mắc của học sinh để học sinh hiểu rõ hơn nhiẹm vụ cần làm

**Giao nhiệm vụ 2**: Cá nhân hoạt động ở nhà

- Xem lại các nội dung đã học trong bài

- Nắm chắc và vận dụng tốt cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân và ngược lại.

- Học thuộc cách tìm số đối của số thập phân, cách so sánh số thập phân và vận dụng được vào giải các bài tập cụ thể.

Áp dụng làm các các bài tập 7.4 sgk/30; 7.1; 7.2; 7.3; 7.4; 7.6 ; 7.7 sbt/24;25

-Chuẩn bị giờ sau: Ôn tập lại các phép tính với số thập phân đã học ở tiểu học

Chuẩn bị trước nội dung bài 29 tính toán với số thập phân sgk/31